

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2018/HS-ST
Ngày 18 / 6 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò PNV Khệt và Ông Phạm Hồng Thái.

Thư ký phiên toà: Ông Lường Ngọc Chiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/HSST – QĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

PNV sinh ngày 11 tháng 8 năm 1996 tại xã PNV, huyện V, tỉnh Y, Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Tiểu khu 1, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ PNV hóa : 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; đảng, đoàn: không, con ông Phạm PNV Công, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Thu, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

- Bà PTT, sinh năm 1994 Trú tại: Tiểu khu 1, xã M, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông VVL, sinh năm 1988 Trú tại: Bản A, xã B, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/11/2017 PNV, có mượn 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307 của chị gái ruột là PTT, để ra nhà bạn ở thành phố Sơn La chơi. Đến ngày 21/11/2017, do không có tiền tiêu xài, PNV nảy sinh ý định mang chiếc xe máy mượn của chị Thủy mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cho bản thân PNV đến nhà VVL, sinh năm 1988. Trú tại bản Áng, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Để cầm cố khi gặp Lập, PNV nói với Lập là xe của PNV và xin cầm lấy 3.000.000, đồng, và hẹn đến ngày 01/12/2017 sẽ đến chuộc xe Lập đồng ý cho PNV cầm 3.000.000, đồng (*Lập và PNV có thỏa thuận một ngày PNV phải trả tiền lãi là 50.000 đồng /Ngày*) sau khi cầm xe được 3.000.000. đồng, PNV đã tiêu xài hết số tiền. Đến hạn không có tiền chuộc lại xe, nên PNV gọi điện cho mẹ, là bà Phạm Thị Thu nói là đã mang xe của chị Thủy đi cầm và bảo bà Thu mang tiền đi chuộc xe, nhưng bà Thu không chuộc xe cho PNV, do không có tiền chuộc lại xe máy nên PNV bỏ trốn, không về địa phương.

Ngày 06/12/2018 chị PTT có đơn trình báo ngày 20/11/2017 chị có cho PNV là em trai ruột. Mượn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307, không thấy PNV mang xe về trả cho gia chị, chị đi tìm PNV và được biết PNV mang xe của chị đi cầm chị yêu cầu Công an huyện ML điều tra và thu hồi chiếc xe máy cho chị.

Ngày 21/12/2017, cơ quan điều tra Công an huyện ML, tỉnh Sơn La, đã tạm giữ 01(một) chiếc xe máy HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307, do VVL đang quản lý.

Ngày 29/12/2017, cơ quan điều tra Công an huyện ML, ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số: 04/QĐTCGD đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307, số máy 432-VN221898, số khung 49L060221898, xe đã qua sử dụng.

Ngày 29/12/2017, Hội đồng định giá huyện ML ra Kết luận định giá số: 27/KLĐG. 01(một) chiếc xe máy HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307, số máy 432-VN221898, số khung 49L060221898, xe đã qua sử dụng, có trị giá là 7.000.000, đồng, (*bảy triệu đồng*).

Ngày 02/5/2018 cơ quan cảnh sát Công an huyện ML, tỉnh Sơn La đã trả 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát

28S1-3307, số máy 432-VN221898, số khung 49L060221898, cho chị PTT là chủ sở hữu.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 308/CT-VKSML ngày 31/5/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, đã truy tố bị cáo PNV về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo PNV đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội.

Người bị hại chị PTT trình bày: ngày 20/11/2017 chị có cho PNV. Mượn 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307, không thấy PNV mang xe về trả cho chị, chị đi tìm PNV và được biết PNV đã mang xe của chị đi cấm, tại phiên tòa chị Thủy khai đã nhận lại tài sản và chị yêu cầu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo PNV đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt PNV từ 05 đến 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo PNV, người bị hại PTT, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo PNV khai nhận, Ngày 20/11/2017 bị cáo có mượn 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307, của chị gái ruột là PTT để ra thành phố Sơn La chơi. Đến ngày 21/11/2017, do không có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã nảy sinh ý định mang chiếc xe máy mượn của chị Thủy mang đi cầm để lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Bị cáo đến nhà VVL, cầm được 3.000.000,đồng, và hẹn đến ngày 01/12/2017 đến chuộc lại xe và trả tiền lãi cho VVL, đến hạn do không có tiền chuộc lại xe máy nên PNV bỏ trốn, đi khỏi địa phương.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo PNV đã thực hiện hành vi, lợi dụng sự tin tưởng của chị PTT, để chiếm đoạt tài sản của chị PTT là 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307 trị giá 7.000.000,đồng. Do vậy bị cáo PNV đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù từ ba tháng đến ba năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện ML đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, được thể hiện trong bản báo cáo về nhân thân của Công an xã M, huyện ML. Bị cáo PNV là thanh niên sống lêu lổng, chơi bời, thường xuyên vắng mặt tại địa bàn nơi cư trú, có biểu hiện trộm cắp vặt tại địa phương và hay lấy đồ dùng của gia đình đi cầm cố, bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị PTT đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh VVL đã nhận được số tiền cho bị cáo cầm cố xe máy là 3.000.000, đồng, do gia đình bị cáo PNV trả nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát Công an huyện ML đã trả chiếc xe máy HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307, số máy 432-VN221898, số khung 49L060221898, cho chị PTT là chủ sở hữu.

Đối với VVL là người đã cho PNV cầm cố chiếc xe máy, nhưng khi cầm xe máy PNV nói là xe của PNV, nên Lập mới cho cầm do đó Lập không vi phạm pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

1. Tuyên bố bị cáo PNV phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Phạm Ngọc PNV: 05(năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/ 3/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị PTT đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh VVL đã nhận được số tiền là 3.000.000,đồng. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: căn cứ vào điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan Công an huyện ML đã trả chiếc xe máy HONDA Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28S1-3307, số máy 432-VN221898, số khung 49L060221898, cho chị PTT là chủ sở hữu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo PNV phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML;
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện ML;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Minh Quân